

Bản án số: 72/2020/HSST  
Ngày: 03 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Quang Đôn

Bà Phạm Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn T**      Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1963 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/10 PT; Con ông: Cà Văn N (đã chết) và bà: Lò Thị A (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn với bà Lò Thị N – sinh năm 1970 từ năm 1994 cho đến nay và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Tại Bản án số 87/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên) chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/1989 bị cải tạo tập trung 03 năm tại trại cải tạo C10, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Ngày 29/11/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 06/11/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/12/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 03/9/2004 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 02/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản. Ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định này, được coi là đương nhiên xóa án tích, xóa tiền sự). Bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tổ công tác Công an xã N, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản H, xã N, thành phố Đ, phát hiện Cà Văn T đang đi bộ về hướng tổ công tác có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu T dừng lại kiểm tra thì phát hiện ở túi áo ngực bên trái mà T đang mặc một gói được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có các cục chất bột màu trắng đục. Cà Văn T khai nhận đó là Heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Cà Văn T khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do T mua của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ khoảng 07 giờ ngày 31/5/2020 với giá 300.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đang trên đường về nhà đến khu vực Bản H, xã N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, khối lượng 0,99 gam.

Tại bản kết luận giám định số 478/GĐ-PC09 ngày 07/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng ký hiệu M là 0,99 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPĐBP ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Cà Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2020 tại khu vực Bản H, xã N, thành phố Đ, Cà Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,99 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tại bản án số 87/2017/HSST ngày 28/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng các biện pháp giáo dục và bị xử phạt tù. Từ năm 1989 cho đến nay nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt tù giam, cụ thể: Ngày 03/12/1989 bị cải tạo tập trung 03 năm tại trại cải tạo C10, tỉnh Lai Châu. Ngày 29/11/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 06/11/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/12/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 03/9/2004 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục Th với thời hạn

24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 02/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định này được coi là đương nhiên xóa án tích, xóa tiền sự. Ngày 30/01/2019 được chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện để thay đổi bản thân, không từ bỏ được ma túy nên vẫn tiếp tục phạm tội đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, đồng thời thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: 0,99 gam Heroine thu giữ của bị cáo (đã trích mẫu gửi giám định 0,2 gam không hoàn lại) còn lại 0,79 gam (đã niêm phong) vật chứng của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng là vật dùng gói ma túy (đã niêm phong) không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/5/2020).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng (đã niêm phong). *(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/9/2020).

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP Đ
- Cơ quan THAHS TP Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Huệ**